

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đồng

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Ông Nguyễn Tấn Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 22/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Trần Thanh Đ (tên gọi khác: S), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1957; vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 179/2020/HS-PT ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 06/02/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Tống Tiến D, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thạch T (vắng mặt)

2. Anh Thạch T (vắng mặt)

3. Anh Trần Minh H (vắng mặt)

4. Anh Trần Thế N (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn H (vắng mặt)

6. Anh Vũ Thanh S (vắng mặt)

7. Anh Trần Tuấn K (vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Nhân H (vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Văn Đông (vắng mặt)

10. Anh Bùi Lê Tấn K (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Thanh Đ là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm. Vào năm 2015, Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương sinh sống không nghề nghiệp. Để có tiền sử dụng ma túy, khoảng tháng 9/2019 đến khi bị bắt, Đ nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên C không rõ nhân thân lai lịch tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về phân thành nhiều liều nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Khoảng 10 ngày một lần, Đ mua ma túy đá (*Methamphetamine*) với số tiền từ 2.500.000 đồng đến 4.700.000 đồng về phân ra bán cho các đối tượng nghiện. Mỗi lần mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện, Đ thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Kể từ tháng 7/2019 đến 05/02/2020, số tiền Đ thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy khoảng 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, Đ dùng để tiêu xài cá nhân và tiếp tục mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện, cụ thể, Đ đã bán cho các đối tượng nghiện ma túy như sau:

- Bán cho Thạch T khoảng 02 - 03 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng;

- Bán cho Thạch T khoảng 04 lần, mỗi lần với số tiền từ 300.000 đồng - 500.000 đồng;
- Bán cho Nguyễn Văn Đ khoảng 05 lần, mỗi lần bán với số tiền 300.000 đồng;
- Bán cho Trần Minh H khoảng 03 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 300.000 đồng;
- Bán cho Trần Thế N khoảng 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng;
- Bán cho Nguyễn Văn H khoảng 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng;
- Bán cho Vũ Thanh S khoảng 03 lần, mỗi lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng;
- Bán cho Trần Tuấn K khoảng 02 lần, với số tiền 300.000 đồng và với số tiền 500.000 đồng;
- Bán cho Nguyễn Nhân H khoảng 02 lần, mỗi lần với số tiền 500.000 đồng.

Trưa ngày 05/02/2020, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát 59G1-071.80 (*xe Đ khai mua lại của một người không rõ nhân thân, không lập giấy tờ mua bán*) đến ngã tư Tân Quy, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của đối tượng tên C với số tiền 3.000.000 đồng gồm 06 gói nylon miệng kéo dính và 06 gói nylon hàn kín. Sau khi mua xong, Đ cất giấu các gói ma túy trên vào bóp da màu đen treo vào móc khóa xe mô tô nêu trên và điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, Đ đem số ma túy nêu trên bán cho các đối tượng: Trần Tuấn K, Nguyễn Nhân H, Vũ Thanh S, Trần Minh H, mỗi người một gói với số tiền 300.000 đồng, đồng thời Đ lấy 01 gói ra để sử dụng cùng với Trần Minh H. Số ma túy còn lại 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng và 04 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng Đ vẫn để trên bóp da màu đen như ban đầu.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại nhờ Trần Minh H chở vào rẫy của gia đình tại ấp xã C, huyện T. Khi cả hai đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 59G1 - 071.80 di chuyển trên đoạn đường thuộc thị trấn D thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện Dầu Tiếng và Công an T phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong bóp da màu đen treo vào móc khóa của xe mô tô trên có cất giấu 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng (ký hiệu M1) và 04 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng (ký hiệu M2) nghi là ma túy nên bắt giữ các đối tượng, thu giữ 07 gói nylon trên và các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát: 59G1-071.80, số máy: 2S01-004518, số khung: 2S01-004518;

- 02 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;
- 03 nỏ bằng thủy tinh;
- 04 quẹt gas đã qua sử dụng;
- 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng;
- 01 bóp màu đen;
- 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 353117062482257, kèm theo 01 sim điện thoại số Seri 8984048000066725764;
- Tiền Việt Nam: 5.720.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Đ còn khai báo còn cất giấu ma túy tại nhà của mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại thị trấn D, thu giữ được gói nylon chứa tinh thể trắng (ký hiệu M3), Đ khai là ma túy đã mua về bán cho các con nghiện trên địa bàn.

Tại bản kết luận giám định số: 47/MT-PC09, ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,5183 gam (M1), 1,9868 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 52/MT-PC09, ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 9,8890 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Đ còn khai báo vào cuối năm 2019, Đ mua một khẩu súng tự chế và 06 viên đạn của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua, Đ cất giấu tại rẫy nhà mình thuộc xã D, huyện T để phòng thân. Đến khoảng 23 giờ một ngày giữa tháng 01/2020 (không nhớ ngày cụ thể), Bùi Lê Tân K đến nhà Đ để sử dụng ma túy thì Đ đem súng, 06 viên đạn, 03 cây dao tự chế, 01 cây sắt (bỏ trong một cái túi vải, loại túi đựng gạo) nhờ Bùi Lê Tân K cất giấu. K nhận cái túi vải đựng súng, 06 viên đạn, 03 cây dao tự chế, 01 cây sắt đem về nhà, do cái túi bị rách (tưa) nên K lấy cái túi (loại đựng vông xếp trong nhà kho của gia đình) bỏ súng, 06 viên đạn, 03 cây dao, 01 cây sắt, đồng thời bỏ thêm 01 cây rựa và 01 cây sắt hình trụ của K rồi cất trong phòng của K. Khoảng một tháng sau (giữa tháng 02/2020), biết Đ bị bắt (K biết thông qua mạng xã hội Facebook), K sợ bị phát hiện nên đem túi vải đến gửi tại quán ăn “Thủy T” của anh rể tên Tống Tiến D. Khi gửi K kéo dây kéo khóa miệng của cái túi, ông D không biết bên trong có súng và đạn.

Ngày 18/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng ra quyết định khám xét khẩn cấp quán ăn “Thủy T”, phát hiện và thu giữ 01 túi vải màu xanh, bên trong có: 01 khẩu súng tự chế; 06 viên đạn loại sử dụng cho súng hoa cải chưa sử dụng; 01 gậy hình trụ tròn, màu đỏ, dài: 70 cm, có chữ

“M.brother”; 01 ống sắt màu đen dài: 50 cm, đường kính: 3,5 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, dài: 01 m, cán dài: 44 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, màu đen dài: 58 cm, cán dài: 13 cm; 01 dao tự chế màu trắng, một đầu nhọn, dài: 69 cm, cán gỗ dài: 20 cm; 01 rựa dài: 66 cm, cán gỗ dài: 35 cm.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 37/QĐ đến Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc trưng cầu giám định 01 khẩu súng tự chế và 06 viên đạn chưa sử dụng thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1406/C09B ngày 25/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém (*hay còn gọi là súng hoa cải, shotgun*) đã bị cắt ngắn nòng và báng súng, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và 06 viên đạn là đạn ghém, chưa bắn, cỡ 12 gauge, sử dụng để bắn cho khẩu súng nêu trên.

Các đối tượng Thạch T, Thạch T, Trần Minh H, Trần Thế N, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh S, Trần Tuấn K, Nguyễn Nhân H, Nguyễn Văn Đ đã bị xử phạt hành chính theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐT-HS ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Đ thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đ nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 353117062482257, kèm theo 01 sim điện thoại số Seri 8984048000066725764 của Đ, bị cáo Đ dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, màu sơn: Đen đỏ, số máy: 2S01-004518, số khung: 2S01-004518, xe của bị cáo Đ sử dụng, không có giấy tờ hợp pháp nên đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với biển số xe 59G1-071.80, quá trình điều tra xác định, người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, địa chỉ tại Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016, ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, nên đề nghị giao biển số xe 59G1-071.80 cho Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 khẩu súng tự chế và 06 viên đạn, đây là vật chứng của vụ án, vật nhà nước cấm sử dụng nên đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 gậy hình trụ tròn, màu đỏ, dài: 70 cm, có chữ “M.brother”; 01 ống sắt màu đen dài: 50 cm, đường kính: 3,5 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, dài: 01 m, cán dài: 44 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, màu đen dài: 58 cm, cán dài: 13 cm; 01 dao tự chế màu trắng, một đầu nhọn, dài: 69 cm, cán gỗ dài: 20 cm; 01 rựa dài: 66 cm, cán gỗ dài: 35 cm; 02 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 03 nỏ bằng thủy tinh; 04 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bóp màu đen dùng để giấu ma túy; 01 túi vải màu xanh dùng để giấu súng và đạn, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,4693gam; M2 = 1,9183gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 47/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (trợ lý) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương là ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M= 9,1657gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 52/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 3.220.000 đồng.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của mình như Cáo trạng đã truy tố và hiện tại bị cáo đang mắc bệnh HIV giai đoạn cuối nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Từ tháng 7/2019 đến ngày 05/02/2020, bị cáo Đ đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bán cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau trên địa bàn huyện Dầu Tiếng; ngày 06/02/2020, bị cáo Đ giấu ma túy để bán cho các con nghiện thì bị bắt quả tang. Tại các bản kết luận giám định số: 47/MT-PC09 và số 52/MT-PC09, cùng ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,5183 gam (M1), 1,9868 gam (M2), 9,8890 gam (M), thuộc loại Methamphetamine (tổng cộng là 12,3941gam). Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tổng khối lượng chất ma túy thì hành vi của bị cáo Đ đủ căn cứ để Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 59/CTr-VKSĐT-HS ngày 10/8/2020 và việc truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm mua bán sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng vì muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/7/2015 nhưng chưa đóng án phí; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/12/2018, đóng xong án phí ngày 14/02/2017. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng tránh

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Trong lần khởi tố này, bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 179/2020/HS-PT ngày 25/11/2020. Hiện tại, bị cáo Đ chưa chấp hành hình phạt đối với bản án này nên phải bị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo Đ gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo Đ thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

[7.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV) và có cha là thương binh theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Do bị cáo Đ không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi liên quan đến tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, đối tượng Bùi Lê Tấn K đã bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Đ thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng nên buộc bị cáo Đ nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 353117062482257, kèm theo 01 sim điện thoại số Seri 8984048000066725764 của Đ, bị cáo Đ



dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, màu sơn: Đen đỏ, số máy: 2S01-004518, số khung: 2S01-004518, xe của bị cáo Đ sử dụng, không có giấy tờ hợp pháp nên giao cho Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với biển số xe 59G1-071.80, quá trình điều tra xác định, người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Văn T. Năm 2016, ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, nên giao biển số xe 59G1-071.80 cho Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 khẩu súng tự chế và 06 viên đạn, đây là vật chứng của vụ án, vật nhà nước cấm sử dụng nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 gậy hình trụ tròn, màu đỏ, dài: 70 cm, có chữ “M.brother”; 01 ống sắt màu đen dài: 50 cm, đường kính: 3,5 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, dài: 01 m, cán dài: 44 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, màu đen dài: 58 cm, cán dài: 13 cm; 01 dao tự chế màu trắng, một đầu nhọn, dài: 69 cm, cán gỗ dài: 20 cm; 01 rựa dài: 66 cm, cán gỗ dài: 35 cm; 02 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 03 nỏ bằng thủy tinh; 04 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bóp màu đen dùng để dấu ma túy; 01 túi vải màu xanh dùng để dấu súng và đạn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,4693gam; M2 = 1,9183gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 47/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh Ng (cán bộ giao mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (trợ lý) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M= 9,1657gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 52/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Đ số tiền 5.720.000 đồng và xác định được không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ số tiền 5.720.000 đồng.

[12] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ (tên gọi khác: Sín) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

I. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ (tên gọi khác: Sín) 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 179/2020/HS-PT ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2020.

### II. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

1. Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 353117062482257, kèm theo 01 sim điện thoại số Seri 8984048000066725764.

3. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, màu sơn: Đen đỏ, số máy: 2S01-004518, số khung: 2S01-004518, xe không có giấy tờ hợp pháp.

4. Giao cho Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền đối với 01 biển số xe 59G1-071.80.

5. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền đối với 01 khẩu súng tự chế và 06 viên đạn.

### 6. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 gậy hình trụ tròn, màu đỏ, dài 70 cm, có chữ “M.brother”; 01 ống sắt màu đen dài 50 cm, đường kính 3,5 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, dài 01 m, cán dài 44 cm; 01 dao tự chế một đầu nhọn, màu đen dài 58 cm, cán dài 13 cm; 01 dao tự chế màu trắng, một đầu nhọn, dài 69 cm, cán gỗ dài 20 cm; 01 rựa dài 66 cm, cán gỗ dài 35 cm; 02 bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 03 nỏ bằng thủy tinh; 04 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 ống kim tiêm đã qua

sử dụng; 01 bốp màu đen dùng để dấu ma túy; 01 túi vải màu xanh dùng để dấu súng và đạn.

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,4693gam; M2 = 1,9183gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 47/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh Ng (cán bộ giao mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (trợ lý) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu vật niêm phong M= 9,1657gam được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 52/PC09, có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thanh Đ (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký Nguyễn Hoàng N (giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương.

7. Trả cho bị cáo Trần Thanh Đ số tiền 5.720.000 đồng (*năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

(*Toàn bộ tài sản hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020 và biên lai thu tiền số AA/2014/0002495 ngày 19/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

III. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

#### IV. *Quyền kháng cáo*:

1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 27/01/2021).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND D;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**